

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 3/2018/0100108430-CBPH**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG  
MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: 358- đường Giải Phóng - phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 02436646915 Fax:

E-mail: lethanhlam098@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0100108430

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 001591/2017/ATTP-CNĐK

Ngày cấp/Nơi cấp: 13-12-2017 / Cục An toàn thực phẩm – Bộ y tế

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **CORDYCEPS SINENSIS EXTRACT**

2. Thành phần: Cao Đông trùng hạ thảo (Chiết xuất Đông trùng hạ thảo)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng: 25 kg/thùng

- Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi nilon, đựng trong thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Công ty sản xuất: **World Way Biotech Inc.**

Địa chỉ: Room 2901, 1st Building of Vaya Garden, 35 Meilin Street, Yuhua District,  
Changsha 410019, China.

- Công ty nhập khẩu: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPLANTEX**  
Địa chỉ: Số 358 - Giải Phóng - phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân – Hà Nội

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm


Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2018  
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN




TRẦN HOÀNG DŨNG



 Tel: +86 731 84680482 Fax: +86 731 84686488  
Email: info@world-way.net Website: www.world-way.net

**Cordyceps Sinensis Extract**  
Spec.: 30% Polysaccharides  
BATCH NO.: 180731  
MFG. DATE: July 31st, 2018  
EXP. DATE: July 30th, 2020  
N. W.: 25 KG  
G. W.: 28 KG  
MADE IN CHINA



**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM****1. Sản phẩm:** Nguyên liệu thực phẩm **Cordyceps sinensis extract****2. Tên địa chỉ, cơ sở sản xuất:**

World Way Biotech Inc.

Địa chỉ: Room 2901, 1<sup>st</sup> Building of Vaya Garden, 35 Meilin Street, Yuhua District, Changsha 410019, China.**3. Trạng thái sản phẩm:**

- Dạng bào chế: Dạng bột mịn

- Màu sắc: Màu nâu vàng

**4. Thành phần cấu tạo:** Cao đông trùng hạ thảo (Chiết xuất Đông trùng hạ thảo)**5. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1.	Polysaccharides	%	$\geq 30$
2.	Mất khối lượng do sấy khô	%	$\leq 5$
3.	Độ hòa tan		Tan trong nước

**6. Chỉ tiêu an toàn:**

6.1. Giới hạn vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	$10^4$
2.	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3.	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
4.	<i>E.coli</i>	CFU/g	10
5.	<i>Salmonella</i>	CFU/25g	Không có
6.	Tổng số bào tử Nấm Men-Mốc	CFU/g	$10^3$

6.2. Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Chì	ppm	3
2.	Cadimi	ppm	1
3.	Thủy ngân	ppm	0,1

**7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:**

- Khối lượng: 25 kg/thùng

- Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi nilon, đựng trong thùng carton.

**8. Thời hạn sử dụng:** 2 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

**9. Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng.

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Liên Phong*



ISO/IEC 17025:2005

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM  
VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

ĐC: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 02435.135.644



VILAS 877

Số/no: HTN/07210918N01Trang/page: 1/1**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

## TEST REPORT

- Tên mẫu/ Sample : **NLTP Cordyceps Sinensis Extract**  
Số lô : **170903**
- Khách hàng/ Customer : Công ty Cổ Phần Dược TW MEDIPLANTEX  
Nhà sản xuất : WORLD WAY BIOTECH Inc.
- Địa chỉ/ Address :
- Lượng mẫu/ Amount : 01 mẫu
- Tình trạng mẫu/ Sample condition : Đựng trong túi kín, nhãn in rõ ràng
- Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date : 21/09/2018
- Kết quả/ Results :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
<b>I. Các chỉ tiêu hóa lý</b>				
1.	Mất khối lượng do sấy khô	%	ĐDVN IV (Khối lượng)	2,13
2.	Độ hòa tan	%	TCVN 6469-2010	99,78
3.	Polysaccharide(**)	%	HD/HS1/074	14,83
<b>II. Các chỉ tiêu vi sinh</b>				
1.	Cl. perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (<10)
2.	E. coli(*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (<10)
3.	Coliform(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (<10)
4.	Salmonella	Trong 25 g	TCVN 4829:2005	KPH
5.	Tổng số BTMNM(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	10
6.	Tổng số VSVHK(*)	CFU/g	TCVN 4884:2005	1,7.10 <sup>2</sup>
<b>III. Các chỉ tiêu kim loại nặng</b>				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	0,11
2.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,01)
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 (AAS)	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG TN

ThS Nguyễn Hồng Quân

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuấn

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;